

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 15/2017/HS-PT
Ngày: 29 -12 - 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé.

Ông Nguyễn Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2017/TLPT-HS ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Đoàn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HS-ST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

-Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đoàn Minh T

Sinh ngày: 29/9/1998;

Cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Trình độ học vấn: 11/12;

Nghề nghiệp: Học sinh;

Con ông Đoàn Duy C và bà Phạm Thị Thanh T1;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo bản án số 27/2016/HSST ngày 27/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ;

Tiền sự: Không;

Ngày 20/6/2017, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 45 phút ngày 25/5/2017, Đoàn Minh T điều khiển xe đạp đến quán cà phê Đồng Dao ở tổ dân phố 6, thị trấn Đức Phổ để uống cà phê. Đến 10 giờ 10

phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị T2 chủ quán Đồng Dao nhờ T dọn dẹp giúp mấy bàn của khách đến ăn uống vào tối hôm trước (do trước đó T cũng đã đến phục vụ tại quán cà phê của bà T2) thì T đồng ý. Trong lúc dọn dẹp, T phát hiện có một tai nghe điện thoại di động để trong vỏ hộp giấy dùng để điện thoại di động của ông Trần Xuân Y (chồng bà T2). T nảy sinh ý định trộm cắp nên lấy tai nghe bỏ vào túi quần, sau đó tiếp tục dọn dẹp thì phát hiện 01 máy tính bảng của ông Trần Xuân Y đang sạc pin để trên bàn trong nhà bếp. T lấy máy tính bảng này cất giấu vào khe giữa của cửa sắt kéo (cửa này nằm ở sát đường), với mục đích khi ra đường sẽ lấy cái máy tính bảng này. T tiếp tục dọn dẹp thì bà T2 đến nói với T “cháu dọn dẹp hết buổi rồi cô trả tiền cho cháu” nhưng T trả lời “con có công việc phải đi xe chở gỗ ra Mộ Đức” và T kêu tính tiền cà phê nhưng bà T2 không lấy tiền. T ra lấy xe đạp đi ra đường, đến vị trí cửa sắt mà T đã giấu chiếc máy tính bảng và lấy máy tính bảng. Trên đường đi, T lấy ốp lưng của máy tính bảng vứt xuống cống nước cách quán cà phê khoảng 500m, sau đó mang máy tính bảng đến tiệm điện thoại của ông Lê Văn M ở tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ1 để cầm cố máy tính bảng lấy tiền nhưng ông M không đồng ý, T nhờ ông M lấy cái sim ra khỏi máy tính bảng, ông M lấy sim ra và đưa cho T. T đi vòng lại đường cũ (nơi vứt cái ốp lưng máy tính bảng), trên đường đi T rút thẻ nhớ trong máy tính bảng. Sau đó, T đem sim và thẻ nhớ đến vị trí đã vứt ốp lưng máy tính bảng và vứt sim, thẻ nhớ xuống mương nước. T tiếp tục đem máy tính bảng đến tiệm điện thoại N ở tổ dân phố 4, thị trấn Đ bán cho ông Huỳnh Ngọc K chủ tiệm điện thoại N với giá 600.000 đồng. Sau đó, T đến tiệm điện thoại của ông Nguyễn Ngọc D ở tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ1, sử dụng tiền vừa bán máy tính bảng để mua 02 card điện thoại hiệu Viettel, mỗi card giá 200.000 đồng. Số tiền còn lại, T đem về đưa cho mẹ là bà Phạm Thị Thanh T1 100.000 đồng, còn lại 100.000 đồng thì T cất giữ để tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ1 kết luận giá trị còn lại của tài sản bị trộm cắp vào ngày 25/5/2017, bao gồm: 01 máy tính bảng hiệu LENOVO loại Tab 3 Essential, 01 ốp lưng máy tính bảng bằng da, 01 dây tai nghe điện thoại, 01 sim điện thoại Viettel, 01 thẻ nhớ máy tính bảng có dung lượng 4GB, có tổng giá trị là 2.259.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 12 (mười hai) tháng tù.

- Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự buộc Đoàn Minh T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 27/2016/HSST ngày 27/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/9/2017, bị cáo Đoàn Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Minh T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị cáo Đoàn Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 máy tính bảng hiệu LENOVO loại Tab 3 Essential có ốp lưng bằng da (trong máy tính bảng có 01 sim điện thoại Viettel, 01 thẻ nhớ có dung lượng 4GB), 01 dây tai nghe điện thoại của anh Trần Xuân Y; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.259.500 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Đoàn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo Đoàn Minh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi kết án 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, lo làm ăn lương thiện, rèn luyện tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo Đoàn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo Đoàn Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp, không nặng. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Minh T không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Đoàn Minh T phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số 27/2016/HSST ngày 27/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Bị cáo Đoàn Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Đức Phổ;
- Công an huyện Đức Phổ;
- THA dân sự huyện Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mỹ Giang